**TOÁN 8: ÔN TẬP CHƯƠNG II**

**I. Bài tập trắc nghiệm**

**Bài 1:** Điều kiện xác định của phân thức là ?

   **A.** x = ± 4/3.    **B.** x ≠ ± 4/3.

   **C.** - 4/3 < x < 4/3.    **D.** x > 4/3.



**Bài 2:** Giá trị của x để phân thức bằng 0 ?

   **A.** x = ± 4.    **B.** x ≠ 1.

   **C.** x = 0.    **D.** x = - 1.

**Bài 3:** Cặp phân thức nào không bằng nhau ?









**Bài 4:** Tìm biểu thức A sao cho : 

   **A.** - 2x2y.    **B.** x2y4.

   **C.** - 2xy4.    **D.** - x3y.

**Bài 5:** Biểu thức nào sau đây không phải là phân thức đại số ?

   **A.** 1/(x2 + 1)    **B.** (x + 1)/2

   **C.** x2 - 5    **D.** (x + 1)/0

**Bài 6:** Cho phân thức 2/(x - 1), nhân cả tử và mẫu với đa thức ( x + 1 ) ta được phân thức mới là ?

   

**Bài 7:** Với giá trị nào của x thì hai phân thức (x - 2)/(x2 - 5x + 6) và 1/(x - 3) bằng nhau ?

   **A.** x = 2    **B.** x = 3

   **C.** x ≠ 2,x ≠ 3.    **D.** x = 0.

**Bài 8:** Phân thức 2/(x + 3) bằng với phân thưc nào dưới đây ?

   



**Bài 9:** Điền vào chỗ trống đa thức sao cho

   **A.** x2 - 4x.    **B.** x2 + 4x.

   **C.** x2 + 4.    **D.** x2 - 4.

**Bài 10:** Kết quả của rút gọn biểu thức (6x2y2)/(8xy5) là ?

   **A.** 6/8    **B.** (3x)/(4y3)

   **C.** 2xy2    **D.** (x2y2)/(xy5)

**Bài 11:** Kết quả của rút gọn biểu thức (x2 - 16)/(4x - x2) ( x ≠ 0,x ≠ 4 ) là ?

   **A.** (x - 4)/x.    **B.** (x + 4)/(x - 4).

   **C.** (x + 4)/( - x)    **D.** (4 - x)/( - x).

**Bài 12:** Rút gọn biểu thức là









**Bài 13:** Rút gọn phân thức được kết quả là ?

   **A.** ( - x - 2)/(x + 8)    **B.** (x + 2)/(x - 8)

   **C.** (x + 2)/(x + 8)    **D.** ( - x - 2)/(x - 8)

**Bài 14:** Cho kết quả sai trong các phương án sau đây ?









**Bài 15:** Hai phân thức 1/(4x2y) và 5/(6xy3z) có mẫu thức chung đơn giản nhất là ?

   **A.** 8x2y3z    **B.** 12x3y3z

   **C.** 24x2y3z    **D.** 12x2y3z

**Bài 16:** Hai phân thức 5/(2x + 6) và 3/(x2 - 9) có mẫu thức chung đơn giản nhất là ?

   **A.** x2 - 9.    **B.** 2( x2 - 9 ).

   **C.** x2 + 9.    **D.** x - 3

**Bài 17:** Hai phân thức (x + 1)/(x2 + 2x - 3) và ( - 2x)/(x2 + 7x + 10) có mẫu thức chung là?

   **A.** x3 + 6x2 + 3x - 10

   **B.** x3 - 6x2 + 3x - 10

   **C.** x3 + 6x2 - 3x - 10

   **D.** x3 + 6x2 + 3x + 10

**Bài 18:** Kết quả của phép cộng là ?

   

**Bài 19:** Kết quả của phép cộng là ?

   **A.** 4/(xy2)    **B.** (4x)/(y3)

   **C.** 2/(x2y2)    **D.** (2y)/(x2)

**Bài 20:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   **A.** 3.    **B.** - 3.

   **C.** 3/(x - 5)    **D.** ( - 3)/(x - 5).

**Bài 21:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   **A.** 3 - x.    **B.** x - 3

   **C.** x + 3.    **D.** - x - 3.

**Bài 22:** Rút gọn biểu thức dược kết quả là ?

   **A.** (2x + y)/(xy)    **B.** (2x - y)/(xy)

   **C.** ( - 2x - y)/(xy)    **D.** (y - 2x)/(xy)

**Bài 23:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   **A.** 1/(xy)    **B.** ( - 1)/(xy)

   **C.** (x - 1)/(xy)    **D.** (1 - x)/(xy)

**Bài 24:** Rút gọn biểu thức được kết quả ?

   **A.** 1/2    **B.** - 1/2.

   **C.** 1/(10x - 4)    **D.** - 1/(10x - 4).

**Bài 25:** Thức hiện phép trừ phân thức được kết quả là ?

   **A.** - 1/x.    **B.** 1/(x + 3).

   **C.** 1/x    **D.** - 1/(x + 3)

**Bài 26:** Thực hiện phép tính được kết quả là?

   **A.** 3/(x2 - 1)    **B.** 3/(1 - x2)

   **C.** 3    **D.** - 3

**Bài 27:** Rút gọn biểu thức được kết quả là?

   

**Bài 28:** Kết quả của phép tính là ?

   **A.** - (3y)/(22x2)    **B.** (3y)/(22x2)

   **C.** y/(11x2)    **D.** - y/(11x2)

**Bài 29:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   

**Bài 30:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   **A.** 5/2    **B.** 3/2

   **C.** - 3/2    **D.** - 5/2

**Bài 31:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   

**Bài 32:** Rút gọn biểu thức được kết quả là ?

   **A.** (2x3 - 1)/x    **B.** (1 - 2x3)/x

   **C.** 1/x    **D.** - 1/x

**Bài 33:** Kết quả của phép chia là ?

   **A.** 5/(3x2y)    **B.** - 5/(x2y)

   **C.** 25/(3x2y)    **D.** - 25/(3x2y)

**Bài 34:** Kết quả của phép tính là ?

   

**Bài 35:** Kết quả của phép tính là ?

   

**Bài 36:** Kết quả của phép tính được kết quả là ?

   

**Bài 37:** Biểu thức Q nào thỏa mãn là?

   **A.** (2 - x)/(x2)    **B.** (x - 2)/(x2)

   **C.** (x + 2)/(x2)    **D.** - (x + 2)/(x2)

**Bài 38:** Biến đổi biểu thức thành phân thức đại số là ?

   **A.** ( x - 1 )2    **B.** - ( x - 1 )2

   **C.** ( x + 1 )2    **D.** - ( x + 1 )2

**Bài 39:** Với giá trị nào của x thì phân thức (5x)/(2x + 4) xác định ?

   **A.** x = 2.    **B.** x ≠ 2.

   **C.** x > 2.    **D.** x ≤ 2.

**Bài 40:** Giá trị của biểu thức tại x = 1 là ?

   **A.** A = 1.    **B.** A = - 2.

   **C.** A = - 1.    **D.** A = 2.

**II. Bài tập tự luận**

**Bài 1:** Tìm điều kiện xác định của phân thức







**Bài 2:** Chứng minh các phân thức sau bằng nhau





**Bài 3:** Rút gọn các biểu thức sau

  

**Bài 4:** Quy đồng mẫu của các phân thức sau:





**Bài 5:** Thực hiện phép cộng các phân thức sau:







**Bài 6:** Rút gọn rồi tính giá trị biểu thức với x= 14 và y= -15

**Bài 7:** Rút gọn phân thức sau:

 

**Bài 8:** Cho biểu thức

a) Tìm điều kiện của x để giá trị của biểu thức được xác định.

b) Rút gọn biểu thức.

c) Tính giá trị của biểu thức tại

|  |
| --- |
| **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP TIN 8** |
| ***Câu 1*** | Ngôn ngữ lập trình gồm:: |
| ***A)***  | tập hợp các kí hiệu và quy tắc viết các lệnh |
| ***B)*** | tạo thành một chương trình hoàn chỉnh |
| ***C)***  | và thực hiện được trên máy tính |
| ***D)***  | Cả A, B và C |
| ***Câu 2*** | Từ khóa dùng để khai báo là: |
| ***A)***  | Program, Uses |
| ***B)*** | Program, Begin, End |
| ***C)***  | Programe, Use |
| ***D)***  | Begin, End |
| ***Câu 3*** | Trong ngôn ngữ lập trình, từ khóa và tên: |
| ***A)***  | Có ý nghĩa như nhau |
| ***B)*** | Người lập trình phải tuân theo qui tắc của ngôn ngữ lập trình đó |
| ***C)***  | Có thể trùng nhau |
| ***D)***  | Các câu trên đều đúng |
| ***Câu 4*** | Để dễ sử dụng, em nên đặt tên chương trình : |
| ***A)***  | Ngắn gọn |
| ***B)*** | Dễ hiểu |
| ***C)***  | Dễ nhớ |
| ***D)***  | Cả 3 đáp án trên |
| ***Câu 5*** | Cấu trúc chung của mọi chương trình gồm mấy phần? |
| ***A)***  | 1 |
| ***B)*** | 2 |
| ***C)***  | 3 |
| ***D)***  | 4 |
| ***Câu 6*** | Phần khai báo gồm các câu lệnh dùng để : |
| ***A)***  | Khai báo tên chương trình |
| ***B)*** | Khai báo các thư viện |
| ***C)***  | Khai báo tên chương trình và khai báo các thư viện |
| ***D)***  | Khai báo từ khóa |
| ***Câu 7*** | Để chạy chương trình em nhấn tổ hợp phím: |
| ***A)***  | Alt+F9 |
| ***B)*** | Ctrl+F9 |
| ***C)***  | Shift+F9 |
| ***D)***  | Alt+F2 |
| ***Câu 8*** | Từ khoá của một ngôn ngữ lập trình là: |
| ***A)***  | là những từ dành riêng |
| ***B)*** | cho một mục đích sử dụng nhất định |
| ***C)***  |  cho những mục đích sử dụng nhất định |
| ***D)***  | Cả đáp án A và B |
| ***Câu 9*** | Tên chương trình do ai đặt? |
| ***A)***  | Học sinh |
| ***B)*** | Sinh viên |
| ***C)***  | Người lập trình |
| ***D)***  |  |
| ***Câu 10*** | Cách đặt tên nào sau đây không đúng ? |
| ***A)***  | Tugiac |
| ***B)*** | CHUNHAT |
| ***C)***  | End |
| ***D)***  | a\_b\_c |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu 11*** | Chương trình máy tính được thực hiện theo các bước? |
| ***A)***  | Viết chương trình bằng ngôn ngữ lập trình |
| ***B)*** | Dịch chương trình bằng ngôn ngữ máy |
| ***C)***  | Viết chương trình bằng ngôn ngữ lập trình rồi dịch chương trình thành ngôn ngữ máy |
| ***D)***  | Viết chương trình trên giấy rồi gõ vào máy |
| ***Câu 12*** | Tại sao cần viết chương trình? |
| ***A)***  | Viết chương trình giúp con người |
| ***B)*** | Điều khiển máy tính |
| ***C)***  | Một cách đơn giản và hiệu quả hơn |
| ***D)***  | Cả A, B và C |
| ***Câu 13*** | Con người chỉ dẫn cho máy tính thực hiện công việc như thế nào? |
| ***A)***  | Thông qua một từ khóa |
| ***B)*** | Thông qua các tên |
| ***C)***  | Thông qua các lệnh |
| ***D)***  | Thông qua một hằng |
| ***Câu 14*** | Viết chương trình là? |
| ***A)***  | Hướng dẫn máy tính |
| ***B)*** | Thực hiện các công việc |
| ***C)***  | Hay giải một bài toán cụ thể |
| ***D)***  | Cả A, B và C |
| ***Câu 15*** | Theo em hiểu viết chương trình là gì? |
| ***A)***  | Tạo ra các câu lệnh được sắp xếp theo một chật tự nào đó |
| ***B)*** | Viết ra một văn bản được sắp xếp theo chương trình |
| ***C)***  | Viết ra các câu lệnh mà em đã được học |
| ***D)***  | Tạo ra các câu lệnh để điều khiển Robot |
| ***Câu 16*** | Ngôn ngữ lập trình là? |
| ***A)***  | Ngôn ngữ dùng để viết một chương trình máy tính |
| ***B)*** | Ngôn ngữ dùng để viết các chương trình máy tính |
| ***C)***  | Các dãy bit (dãy các số chỉ gồm 0 và 1) |
| ***D)***  | Chương trình dịch |
| ***Câu 17*** | Môi trường lập trình gồm? |
| ***A)***  | Chương trình soạn thảo |
| ***B)*** | Chương trình dịch |
| ***C)***  | Các công cụ trợ giúp tìm kiếm, sửa lỗi |
| ***D)***  | Cả A, B và C |
| ***Câu 18*** | Ngôn ngữ được sử dụng để viết chương trình là? |
| ***A)***  | Ngôn ngữ lập trình |
| ***B)*** | Ngôn ngữ máy |
| ***C)***  | Ngôn ngữ tự nhiên |
| ***D)***  | Ngôn ngữ Tiếng Việt |
| ***Câu 19*** | Chương trình dịch dùng để? |
| ***A)***  | Dịch từ ngôn ngữ lập trình sang ngôn ngữ máy |
| ***B)*** | Dịch từ ngôn ngữ lập trình sang ngôn ngữ tự nhiên |
| ***C)***  | Dịch từ ngôn ngữ máy sang ngôn ngữ lập trình |
| ***D)***  | Dịch từ ngôn ngữ máy sang ngôn ngữ tự nhiên |
| ***Câu 20*** | Ngôn ngữ máy là? |
| ***A)***  | Ngôn ngữ dùng để viết một chương trình máy tính |
| ***B)*** | Ngôn ngữ dùng để viết các chương trình máy tính |
| ***C)***  | Các câu lệnh được tạo ra từ hai số 1 và 0 |
| ***D)***  | Chương trình dịch |
| ***Câu 21*** | Có mấy bước để viết chương trình máy tính |
| ***A)***  | 1 |
| ***B)*** | 2 |
| ***C)***  | 3 |
| ***D)***  | 4 |
| ***Câu 22*** | Tìm điểm sai trong khai báo hằng sau: Const Max :=2010; |
| ***A)***  | Dư dấu bằng (=) |
| ***B)*** | Tên hằng không được nhỏ hơn 4 kí tự |
| ***C)***  | Từ khóa khai báo hằng sai |
| ***D)***  | Dư dấu hai chấm (:) |
| ***Câu 23*** | Khai báo nào sau đây đúng? |
| ***A)***  | Var x, y: Integer; |
| ***B)*** | Var x, y=Integer; |
| ***C)***  | Var x, y Of Integer; |
| ***D)***  | Var x, y := Integer; |
| ***Câu 24*** | Trong Pascal, từ khóa để khai báo biến là: |
| ***A)***  | Const |
| ***B)*** | Begin |
| ***C)***  | Var |
| ***D)***  | Uses |
| ***Câu 25*** | Trong Pascal, từ khóa để khai báo hằng là: |
| ***A)***  | Const |
| ***B)*** | Begin |
| ***C)***  | Var |
| ***D)***  | Uses |
| ***Câu 26*** | Để khai báo biến x thuộc kiểu xâu kí tự ta khai báo: |
| ***A)***  | Var x: String; |
| ***B)*** | Var x: Integer; |
| ***C)***  | Var x: Char; |
| ***D)***  | Var x: Real; |
| ***Câu27*** | Giả sử A được khai báo là biến với kiểu dữ liệu xâu, X là biến với kiểu dữ liệu số thực. Phép gán sau đây là không hợp lệ không? |
| ***A)***  | X:=4.1; |
| ***B)*** | X:=324.2; |
| ***C)***  | A:= ‘3242’; |
| ***D)***  | A:=3242 ; |
| ***Câu 28*** | Khai báo sau có ý nghĩa gì? |
| ***A)***  | Var a: Real; b: Char; |
| ***B)*** | Biến a thuộc kiểu dữ liệu số thực và biến b thuộc kiểu dữ liệu kí tự |
| ***C)***  | Biến a thuộc kiểu dữ liệu số nguyên và biến b thuộc kiểu dữ liệu xâu kí tự |
| ***D)***  | Biến a thuộc kiểu dữ liệu số nguyên và biến b thuộc kiểu dữ liệu kí tự |
| ***Câu 29*** | Biến là: |
| ***A)***  | Là đại lượng có giá trị không thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình |
| ***B)*** | Là đại lượng có giá trị luôn thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình |
| ***C)***  | Là đại lượng dùng để tính toán |
| ***D)***  | Là đại lượng dùng để khai báo tên chương trình |
| ***Câu 30*** | Cách khai báo nào sau đây là đúng: |
| ***A)***  | const k= 'tamgiac'; |
| ***B)*** | Var g :=15; |
| ***C)***  | Const dien tich; |
| ***D)***  | var chuvi : byte; |
| ***Câu 31*** | Đại lượng được đặt tên dùng để lưu trữ dữ liệu, có giá trị không đổi trong suốt quá trình thực hiện chương trình được gọi là: |
| ***A)***  | Tên |
| ***B)*** | Từ khóa |
| ***C)***  | Biến |
| ***D)***  | Hằng |

II.Tự luận:

1, Viết chương trình tính diện tích chu vi và diện tích hình chữ nhật biết chiều rộng hình chữ nhật là a, chiều dài là b được nhập vào từ bàn phím( a, b là các số nguyên).

2,Viết chương trình tính diện tích hình thang biết chiều cao của hình thang bằng 4cm, chiều dài đáy lớn là a, đáy nhỏ là b ( a, b là các số nguyên).

**ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 8**

**Đề bài 1**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1:** Dòng nào nói đúng giá trị nội dung của bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn”?

A. Hình tượng người anh hùng thất thế, gặp bước nguy nan, buồn bã, bị động, lao động nhọc nhằn.

B. Hình tượng người anh hùng cứu nước buồn bã, bi quan vì phải lao động khổ sai.

C. Hình tượng người anh hùng cứu nước dù gặp bước nguy nan nhưng vẫn không sờn lòng đổi chí.

D. Hình tượng người tù khổ sai lao động cực nhọc, nhỏ bé trước thiên nhiên hoang sơ hùng vĩ.

**Câu 2:** Dòng nào nêu đúng đặc sắc nghệ thuật của văn bản “Đánh nhau với cối xay gió”?

A.Tình tiết chặt chẽ và kết cấu đảo ngược tình huống hai lần.

B. Ngòi bút đậm chất hội họa và hai mạch kể đan xen.

C. Lối kể chuyện hấp dẫn, đan xen hiện thực và mộng tưởng.

D. Biện pháp tương phản và giọng điệu hài hước.

**Câu 3:** Vấn đề bức thiết được đặt ra trong văn bản: “Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000” là gì?

A. Tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông và lời kêu gọi: “Một ngày không sử dụng bao bì ni lông”.

B. Thuốc lá giống như một thứ ôn dịch.

C. Gia tăng dân số gây trở ngại lớn tới đời sống và xã hội. D. Ô nhiễm môi trường là vấn đề nóng của toàn nhân loại chỉ trong thời đại ngày nay.

**Câu 4:** Nội dung nào không cần thiết trong bài thuyết minh về một đồ dùng?

A. Xuất xứ, nguồn gốc

C. Cách sử dụng, bảo quản

B. Cấu tạo, công dụng

D. Cảm xúc, suy nghĩ về đồ dùng

**PHẦN II. TỰ LUẬN (8 điểm)**

**Bài 1: (4 điểm)** Cho đoạn thơ sau:

*Bao nhiêu người thuê viết*
*Tấm tắc ngợi khen tài*
*Hoa tay thảo những nét*
*Như phượng múa rồng bay*
*(Trích Ngữ văn 8, tập II, NXB Giáo Dục)*

1. Nêu tên tác phẩm, tác giả (0.5 điểm).

2. Từ “thảo” trong đoạn thơ trên được dùng với nghĩa nào?(0.5 điểm).

3. Tóm tắt nội dung đoạn thơ bằng một câu (0.5 điểm).

4. Trong đoạn thơ trên có sử dụng biện pháp tu từ gì ? Nêu ngắn gọn tác dụng (0.5 điểm).

5. Cho câu chủ đề sau: “Đoạn thơ là hình ảnh ông đồ những ngày huy hoàng, đắc ý”. Con hãy viết đoạn văn theo cấu trúc diễn dịch khoảng 7 – 9 câu làm sáng tỏ câu chủ đề trên.

Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một tình thái từ hoặc trợ từ hoặc thán từ ? (Gạch chân, chỉ rõ câu ghép và từ loại đã sử dụng, đánh số câu trong đoạn văn).

**Bài 2**: (4 điểm). Học sinh được chọn 1 trong 2 đề sau:

**Đề 1**: Thuyết minh về một phong tục (mừng tuổi, gói bánh chưng)

**Đề 2**: Thuyết minh về một loài hoa (hoa sen, hoa hồng)

----- Hết –----

**Đề bài 2**

**Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm)**

Hãy viết chữ cái đứng trước phương án đúng mà em lựa chọn vào bài làm.

**Câu 1:** Trong những từ sau từ nào là từ tượng thanh?

A. Mơn man.

B. Còm cõi.

C. Lảnh lót.

D. Dò dẫm.

**Câu 2:** Dòng nào sau đây chứa các từ ngữ cùng trường với từ vựng?

A. Tế bào, hồng cầu, máu, ô xít các bon.

B. Chất độc, oxit các bon, hắc ín, hồng cầu, máu.

C. Vòm họng, phế quản, bụi, vi khuẩn, vi trùng, chất độc.

D. Vòm họng, phế quản, lông mao, lông rung, nang phổi, phổi.

**Câu 3**: Trong câu”Ngay cả tôi cũng không hình dung ra sự việc.” từ “ngay” thuộc từ loại nào?

A. Trợ từ.

B. Thán từ.

C. Tình thái từ.

D. Quan hệ từ.

**Câu 4:** Câu văn “ Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng.” thuộc kiểu câu nào?

A. Câu đơn.

B. Câu ghép.

C. Câu đặc biệt.

D. Câu rút gọn.

**Câu 5:** Trong câu “ Hai người giằng co nhau, du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau” hai vế câu có quan hệ ý nghĩa nào ?

A. Lựa chọn.

B. Nguyên nhân.

C. Tương phản.

D. Tiếp nối.

**Câu 6:** Trong câu Người xưa có câu : Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng” dấu ngoặc kép có công dụng gì?

A. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt

C. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

D. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san…được dẫn.

**Câu 7:** Các từ : ba, má, tía, trái… thuộc nhóm từ nào?

A. Biệt ngữ xã hội.

B. Từ địa phương .

C. Từ toàn dân.

D. Từ Hán Việt.

**Câu 8:** Trong câu thơ “ Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa

B. Nói quá

C. Nói giảm, nói tránh

D. Ẩn dụ

**Phần II: Đọc hiểu (2,5 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

“Và buổi chiều hôm đó, Xiu tới bên giường Giôn-xi nằm, thấy Giôn-xi đang vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng, chị ôm lấy cả người Giôn-xi lẫn chiếc gối.

“Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “ Cụ Bơ- men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, vài chiếc bút lông rơi vung vãi và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và – em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ tái sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng”

( Trích “Chiếc lá cuối cùng” – O Hen- ri, SGK Ngữ văn 8, NXBGD 2009, trang 89)

**Câu 1 ( 0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính và nội dung của đoạn trích trên?

**Câu 2 ( 0,5 điểm).** Cho biết ý nghĩa của việc tác giả kết thúc truyện “ Chiếc lá cuối cùng” bằng lời của Xiu mà không để Giôn-xi phản ứng gì thêm?

**Câu 3 ( 0,75 điểm).** Vì sao có thể nói chiếc lá mà cụ Bơ-men vẽ là một kiệt tác?

**Câu 4 ( 0,75 điểm)**. Đọc truyện “ Chiếc lá cuối cùng” em rút ra được bài học sống nào? Hãy chia sẻ về một bài học mà em tâm đắc bằng 3 – 5 câu văn?

**Phần III: Làm văn (5,5 điểm)**

**Câu 1 ( 1,5 điểm).** Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ cách mạng qua bài thơ sau:

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn
Lừng lẫy làm cho lở núi non
Xách búa đánh tan năm bảy đống
Ra tay đập bể mấy trăm hòn
Tháng này bao quản thân sành sỏi,
Mưa nắng càng bền dạ sắt son.
Những kẻ vá trời khi lỡ bước,
Gian nan chi kể việc con con!
(“ Đập đá ở Côn Lôn”- Phan Châu Trinh)

**Câu 2 ( 4,0 điểm)** Giới thiệu về một đồ dùng quen thuộc với con người trong cuộc sống?

.........................................................Hết....................................................................

**CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP ÔN TẬP**

**MÔN HÓA 8 – CHỦ ĐỀ AXIT**

**Dạng 1: Đọc tên**

**Bài 1:** Chỉ ra các chất là axit trong số các chất sau và gọi tên chúng: NaHCO3, MgO, HCl, H2SO3, H2S, P2O5, NaOH, H3PO4, CaCO3, HBr, FeO, HI, BaCl2, H2CO3.

**Bài 2:** Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu gốc axit** | **Tên gọi** | **Ký hiệu gốc axit** | **Tên gọi** |
| - Cl |  | - HSO3 |  |
| =S |  | = CO3 |  |
| - NO3 |  | - HCO3 |  |
| =SO4 |  | ≡ PO4 |  |
| - HSO4 |  | = HPO4 |  |
| = SO3 |  | - H2PO4 |  |

**Dạng 2: Lập PTHH**

**Bài 1:** Nêu tính chất hóa học chung của axit, H2SO4 đặc. Viết PTHH minh họa cho mỗi tính chất đó.

**Bài 2.** HCl có thể phản ứng được với những chất nào sau đây? Viết phương trình phản ứng nếu có: CuO; C; MnO; Fe(OH)3; Fe3O4; Ag; AgNO3; Zn.

**Bài 3.**H2SO4 loãng có thể hòa tan được những chất nào? Viết PTPƯ nếu có và ghi rõ điều kiện phản ứng: CO2, MgO, Cu, SO3; Fe(OH)3; BaCO3; Ca3(PO)4; Fe; Mg?

**Bài 4.** Viết các ptpư để biểu diễn các chuyển hóa theo sơ đồ sau:

a) Ca → CaO → Ca(OH)2 → CaCl2

b) FeS2 →SO2→SO3→H2SO4→BaSO4

c) Fe→Fe3O4→Fe2(SO4)3→BaSO4

d) FeS2→M→N→D→CuSO4

**Bài 5.**Hoàn thành và cân bằng các PTPƯ sau:

a) H2SO4+ BaCl2→ ? + ?

b) HNO3+ CaCO3 → ? + ?

c) KOH + ? → Na2SO4+ ?

d) CuO + ? → CuCl2+ ?

e) SO2 + ? → NaHSO3

g) ? + NaOH →Na2CO3+ ?

**Bài 5.**Viết các ptpư xảy ra khi cho:

a) Oxit sắt từ + axit sunfuric;                                b) FexOy + axit clohiđric;

c) Magiê hidroxit + axit nitric;                  d) Canxi cacbonat + axit clohiđric;

e) Kali hidroxit + axit sunfuhidric;                       g) Bari nitrat + axit sunfuric;

h) Bạc nitrat + axit clohidric;                                i) Kim loại M + axit clohidric.

**Dạng 3: Bài toán nhận biết**

Dựa vào tính chất hóa học đặc trưng của oxit để nhận biết.

Bài 1: Cho các chất rắn sau ở dạng bột: CaO, P2O5, Na2O, NaCl, CaCO3. Hãy trình bày phương pháp hóa học để phân biệt các chất trên. Viết phương trình phản ứng (nếu có)?

Bài 2: Trình bày phương pháp hóa học để nhận biết các chất rắn: P2O5, Na2O, MgO được đựng trong các lọ riêng biệt bị mất nhãn?

**Dạng 4: Tính theo PTHH**

**Bài 1**: Tính thể tích khí (đktc) cần dùng để khử các hỗn hợp sau:

1. Khử hỗn hợp gồm 22,3g PbO và 32,4g ZnO bằng khí hidro.
2. Khử hỗn hợp gồm 58g Fe3O4 và 20g MgO bằng khí CO.

**Bài 2** :Hoà tan 28,2g K2O vào 40 g nước .

a. Sau PƯ, chất nào dư?

b. Xác định nồng độ % của dung dịch sau PƯ?

**Bài 3** : Khử 48 gam đồng (II)oxit khí H2 . Hãy : Tính số gam đồng kim loại thu được .

Tính thể tích khí H2 ( ở đktc) cần dùng ( cho Cu = 64 , O = 16 ).

**Bài 4:** Cho 40g hỗn hợp sắt(III)oxit và đồng oxit đi qua dòng khí Hidro đun nóng, sau phản ứng thu được hỗn hợp kim loại sắt và đồng khối lượng 30g.

1. Viết phương trình hoá học xảy ra.
2. Tính thành phần trăm theo khối lượng của các kim loại trong hỗn hợp ban đầu.

**Bài 5:** Phân hủy hoàn toàn 15,8 gam kali pecmanganat (KMnO4), sau phản ứng thu được kali manganat (K2MnO4), mangan đioxit (MnO2) và khí oxi (O2).

* 1. Viết phương trình hóa học xảy ra.
	2. Tính khối lượng kali manganat (K2MnO4) thu được sau phản ứng?
	3. Tính khối lượng mangan đioxit (MnO2) thu được sau phản ứng?
	4. Tính thể tích khí oxi (O2) sinh ra ở điều kiện tiêu chuẩn?

**Dạng 5: Tìm CTHH**

**Bài 1**: Cho 4,48g một oxit của kim loại hoá trị tác dụng hết 7,84g axit H2SO4. Xác định công thức của oxit trên.

Đáp số: CaO

**Bài 2**: Hoà tan hoàn toàn 1 gam oxit của kim loại R cần dùng 25ml dung dịch hỗn hợp gồm axit H2SO4 0,25M và axit HCl 1M. Tìm công thức của oxit trên.

Đáp số: Fe2O3

**Bài 3**: Có một oxit sắt chưa rõ công thức, chia oxit này làm 2 phần bằng nhau.

a/ Để hoà tan hết phần 1 cần dùng150ml dung dịch HCl 1,5M.

b/ Cho luồng khí H2 dư đi qua phần 2 nung nóng, phản ứng xong thu được 4,2g sắt.

Tìm công thức của oxit sắt nói trên. (*Đáp số: Fe2O3)*

**Bài 4**: Khi hoà tan một lượng của một oxit kim loại hoá trị II vào một lượng vừa đủ dung dịch axit H2SO4 4,9%, người ta thu được một dung dịch muối có nồng độ 5,78%. Xác định công thức của oxit trên.

*Hướng dẫn:*

Đặt công thức của oxit là RO

Viết PTHH xảy ra

Giả sử hoà tan 1 mol (hay MR + 16)g RO

Khối lượng dd RSO4(5,87%) = (MR + 16) + (98 : 4,9).100 = MR + 2016

C% = .100% = 5,87%

Giải phương trình ta được: MR = 24, kim loại hoá trị II là Mg.

**Bài 5**: Hoà tan hoàn toàn một oxit kim loại hoá trị II bằng dung dịch H2SO4 14% vừa

đủ thì thu được một dung dịch muối có nồng độ 16,2%. Xác định công thức của oxit trên. (*Đáp số: MgO)*

**Ôn tập KHXH 8- Địa lí.(đợt 3)**

**Câu 1**: Hãy sắp xếp các địa danh : Đại Hưng An, Côn Luôn, Hoàng Thổ, Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng, Tùng Hoa, Thiên sơn, Tứ Xuyên, Hoa Bắc, Tần Lĩnh vào các mục sau:

Đồng bằng:

Bồn địa:

Cao nguyên:

Dãy núi:

**Câu 2**: Hãy phân biệt sự khác nhau về khí hậu và cảnh quan giữa các phần cửa khu vực Đông Á.

**Câu 3**: Cho bảng số liệu sau: Diện tích, dân số khu vực Đông Á( dân số tính đến 21/3/2020)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khu vực | Diện tích( nghìn km2) | Dân số ( triệu người) |
| Đông Á | 10.206 | 1.676 |
| Châu Á | 44.400 | 4.629 |

a.Hãy tính tỉ lệ diện tích và tỉ lệ dân số của khu vực Đông Á so với Châu Á.

b. Em có nhận xét gì về dân số của khu vực Đông Á.

**Câu 4**: Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất:

1. Sông nào ở khu vực Đông Á không đổ ra biển.

A: Tây Giang B: A-mua C: Hoàng Hà D: Ta-rim.

1. Điểm khác nhau chủ yếu giữa sông Hoàng Hà và sông Trường giang là về:

A: độ dài B: hướng chảy C: chế độ nước D: nguồn cung cấp nước.

1. Kiểu khí hậu nào không có ở Đông Á:

A: khí hậu núi cao B: ôn đới gió mùa

C: nhiệt đới khô D: cận nhiệt gió mùa.

**Câu 5**: Xác định các điểm cực B,N,Đ, T của khu vực ĐNA nằm ở lãnh thổ nước nào.ĐNAlà cầu nối giữa 2 đại dương và 2 châu lục nào?

**Câu 6**: Hãy kể tên các dãy núi , các con sông quan trọng trên phần đất liền .

**Câu 7**: Khu vực ĐNA có các đồng bằng châu thổ rộng lớn nào.Hãy kể tên và nêu ý nghĩa .

**Công nghệ 8**

 ĐỒ DÙNG LOẠI ĐIỆN CƠ

Câu 1: Trình bày cấu tạo và nguyên lý làm việc của động cơ điện một pha.

Câu 2: Nêu cấu tạo và nguyên lý hoạt động của quạt điện.

Câu 3: Trình bày cách sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng quạt điện.

Câu 4: Trong cửa hàng có bán các loại quạt điện: công suất 120W, điện áp 220V, công suất 300W, 100V, công suất 120W, 110V, quạt cây, quạt bàn, quạt treo tường. Em hãy lựa chọn một chiếc phù hợp với phòng học của mình với điện áp nguồn trong phòng là 220V và nêu lú do tại sao em lại chọn loại quạt đó.